

Số: 60 /KH-MNTC

Tự Cường, ngày 27 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH
BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN CHO CBQL, GIÁO VIÊN
NĂM HỌC 2023- 2024

Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BGDĐT ngày 26/8/2019 V/v Ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên CBQL cơ sở giáo dục mầm non; Thông tư số 12/2019/TT-BGDĐT ngày 26/8/2019 V/v Ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non; Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 V/v Ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên (BDTX) giáo viên, CBQL cơ sở GDMN, cơ sở GDPT và giáo viên trung tâm GDTX, phổ thông và giáo dục thường xuyên của Bộ GD&ĐT;

Thực hiện kế hoạch số 36/KH-GDĐT kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Phòng GD&ĐT Tiên Lãng;

Thực hiện kế hoạch số 46/KH-MNTC ngày 25/9/2023 của trường mầm non Tự Cường về việc triển khai nhiệm vụ năm học 2023-2024;

Căn cứ vào năng lực thực tế của đội ngũ CBQL, giáo viên trong trường;

Trường mầm non Tự Cường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng chuyên môn cho CBQL, giáo viên năm học 2023- 2024 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH

1. Mục đích

- Bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ, giáo viên nhằm bồi dưỡng kiến thức kỹ năng chuyên ngành bắt buộc hàng năm đối với CBQL, là căn cứ để quản lý, chỉ đạo, đề xuất các nội dung cho việc nghiên cứu, biên soạn tài liệu phục vụ cho công tác BD, tự BD của CBQL, giáo viên mầm non.

- Giúp nâng cao năng lực lãnh đạo, quản trị nhà trường của CBQL cơ sở giáo dục mầm non, đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm, nâng cao mức độ đáp ứng CBQL cơ sở GDMN với yêu cầu phát triển giáo dục mầm non và yêu cầu của chuẩn hiệu trưởng cơ sở GDMN.

- Là căn cứ để quản lý, chỉ đạo, đề xuất các nội dung cho việc biên soạn tài liệu phục vụ công tác bồi dưỡng, tự bồi dưỡng nhằm nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên mầm non, đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm, nâng cao mức độ đáp ứng của giáo viên với yêu cầu phát triển giáo dục mầm non và yêu



cầu của chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

II. ĐỐI TƯỢNG BỒI DƯỠNG

- Áp dụng cho CBQL cơ sở GDMN áp dụng đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, các giáo viên đang chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ tại nhà trường

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG

1. Đối với CBQL

- **Nội dung chương trình bồi dưỡng 1** (chương trình bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ bậc học mầm non áp dụng trong cả nước): 40 tiết

+ Bồi dưỡng về chủ trương, chính sách phát triển giáo dục mầm non; chương trình giáo dục mầm non, các hoạt động giáo dục thuộc chương trình giáo dục mầm non, kiến thức kỹ năng, nghiệp vụ lãnh đạo, quản trị cơ sở giáo dục mầm non.

- **Nội dung chương trình bồi dưỡng 2** (chương trình bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục mầm non theo từng thời kỳ của mỗi địa phương): 40 tiết

+ Bồi dưỡng về phát triển giáo dục mầm non của địa phương, thực hiện chương trình giáo dục mầm non, chương trình giáo dục địa phương, phối hợp với các dự án, đề án, chương trình để triển khai kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên.

- **Nội dung chương trình bồi dưỡng 3** (chương trình bồi dưỡng phát triển năng lực lãnh đạo, quản trị nhà trường theo yêu cầu vị trí việc làm, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành)

Cán bộ quản lý nhà trường tự chọn các mô đun bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, quản trị nhà trường. Số lượng mô đun tự chọn hằng năm thực hiện theo quy định tại khoản 2 Mục IV của khung chương trình này. Các mô đun bồi dưỡng cụ thể nằm trong 36 mô đun

2. Đối với giáo viên

- **Nội dung chương trình bồi dưỡng 1** (chương trình bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ thực hiện nhiệm vụ năm học giáo dục mầm non áp dụng trong cả nước): 40 tiết

+ Các nội dung bồi dưỡng về chủ trương, chính sách phát triển giáo dục mầm non, chương trình giáo dục mầm non, các hoạt động giáo dục thuộc chương trình giáo dục mầm non như: Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non; văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 03 năm 2015 hợp nhất thông tư 02/2010/TT-BGDĐT và Thông tư số 34/2013/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT; Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ về việc Quy định cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc

dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ giáo dục và đào tạo ban hành quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020 hướng dẫn thực hiện dân chủ trong trường học; Thông tư 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/03/2015 quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các CSGDMN công lập...; Văn bản số 18/VBHN-BGDĐT ngày 20/5/2014 hợp nhất thông tư ban hành quy định, điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình công nhận phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi...

- **Nội dung chương trình bồi dưỡng 2** (chương trình bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục mầm non theo từng thời kỳ của mỗi địa phương):: **40 tiết**

+ Các nội dung bồi dưỡng về phát triển giáo dục mầm non của địa phương, thực hiện chương trình giáo dục mầm non, chương trình giáo dục địa phương; phối hợp với các dự án để triển khai kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên (nếu có). Bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho giáo viên, các nội dung về đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học của trường như sau: Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND thành phố về việc thông qua quy hoạch phát triển GDPT và MN thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018; Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 18/02/2019 của UBND thành phố về phát triển GDMN giai đoạn 2018-2025; Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố về chính sách hỗ trợ học phí cho học sinh từ bậc học mầm non đến trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố; Kế hoạch số 277/KH-BCĐ ngày 04/12/2020; Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 09/7/2019 của UBND huyện Tiên Lãng về phát triển GDMN huyện Tiên Lãng giai đoạn 2018-2025; Nghị quyết số 12- NQ/HU ngày 17/7/2019 của Ban Thường vụ Huyện Ủy về phát triển giáo dục và đào tạo huyện Tiên Lãng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 22/8/2019 của UBND huyện về việc triển khai Nghị quyết số 12- NQ/HU ngày 17/7/2019 của Ban Thường vụ Huyện Ủy về phát triển giáo dục và đào tạo huyện Tiên Lãng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; (5 tiết)

+ Xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo hành trẻ trong các CSGDMN (5 tiết)

+ Phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ, kỹ năng sơ cứu ban đầu khi trẻ gặp tai nạn thương tích, hóc sặc.... (10 tiết).

+ Giao tiếp ứng xử với phụ huynh trong các cơ sở GDMN (5 tiết).

- + Công tác quản lý lớp học trong trường MN (5 tiết)
- + Tổ chức các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng trẻ (5 tiết).
- + Các biện pháp cải thiện, phục hồi dinh dưỡng đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì trong trường mầm non (5 tiết).

- **Nội dung chương trình bồi dưỡng 3** (chương trình bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành): **40 tiết**

+ Giáo viên chọn các mô đun bồi dưỡng nhằm phát triển năng lực nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành, số lượng mô đun tự chọn hằng năm thực hiện theo quy định tại khoản 2 Mục IV của Chương trình này. Các mô đun bồi dưỡng theo thông tư số 12/2019/TT-BGDĐT ngày 26/8/2019 của Bộ GD&ĐT Ban hành Chương trình BDTX giáo viên mầm non.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với BGH

- Xây dựng kế hoạch BDTX cho CBQL, GVMN dựa trên nhu cầu, năng lực, nhiệm vụ thực hiện để xây dựng sao cho phù hợp với tình hình thực tế đạt kết quả cao

- Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tự bồi dưỡng của nhân dựa trên năng lực và vị trí công việc của bản thân

2. Đối với các tổ chuyên môn

- Xây dựng KH BDTX của tổ dựa trên kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của trường của tổ và đăng ký nội dung BD của các tổ viên trong tổ. Triển khai kế hoạch tới toàn thể giáo viên trong tổ; kiểm tra việc thực hiện BD của giáo viên; cuối kỳ có đánh giá kết quả thực hiện của giáo viên và của tổ.

3. Đối với giáo viên

- Đăng ký mô đun tự học, xây dựng kế hoạch tự bồi dưỡng của cá nhân, tham gia đầy đủ các lớp tập huấn của trường, phòng, sở tổ chức nếu được triệu tập

Trên đây là kế hoạch BDTX cho CBQL, giáo viên năm học 2023-2024. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc đề nghị các đồng chí báo cáo về bộ phận chuyên môn để giải đáp kịp thời. ✓

Nơi nhận:

- BGH (để chỉ đạo);
- Tổ chuyên môn (để thực hiện);
- Lưu: VT, CM.



Trần Thị Kim Chi

CÁC MÔ ĐUN ĐĂNG KÝ NĂM HỌC 2023-2024

1. Cán bộ quản lý

Mô đun	Tên và nội dung chính của mô đun	Yêu cầu cần đạt đối với người học	Thời lượng	
			Lý thuyết	Thực hành
QLMN2	Đổi mới quản trị nhà trường trong bối cảnh đổi mới giáo dục 1. Những vấn đề chung về quản lý cảm xúc bản thân của người CBQL trong cơ sở GDMN. 2. Kỹ năng quản lý cảm xúc bản thân của người CBQL trong cơ sở GDMN. 3. Rèn luyện kỹ năng quản lý cảm xúc bản thân của người CBQL trong cơ sở GDMN.	- Phân tích được sự cần thiết quản lý cảm xúc bản thân của người CBQL trong cơ sở GDMN. - Vận dụng được kiến thức trang bị để xác định các hạn chế trong quản lý cảm xúc của bản thân và của các CBQL trong cơ sở GDMN. - Xây dựng được kế hoạch tự rèn luyện kỹ năng quản lý cảm xúc của bản thân và hỗ trợ CBQL trong việc rèn luyện kỹ năng quản lý cảm xúc trong quản trị cơ sở GDMN.	10	10
QLMN5	Quản trị HĐGD dạy học, giáo dục trong nhà trường 1. Tổng quan về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của người CBQL trong cơ sở GDMN. 2. Các năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cần thiết của người CBQL cơ sở GDMN trong xu thế đổi mới. 3. Các biện pháp nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của người CBQL cơ sở	- Phân tích được những yêu cầu về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của người CBQL trong cơ sở GDMN. - Vận dụng các kiến thức được trang bị so sánh các mức độ yêu cầu về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ trong bối cảnh đổi mới với các thời điểm giáo dục trước đó. - Xác định được các biện pháp nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ bản thân và hỗ trợ CBQL	10	10

	GDMN.	trong cơ sở GDMN về phát triển chuyên môn nghiệp vụ nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ em.		
QLMN9	Quản trị CSVC, thiết bị và công nghệ trong dạy học, giáo dục học sinh của nhà trường 1. Ý nghĩa của việc xây dựng chiến lược phát triển của cơ sở GDMN. 2. Cách thức xây dựng chiến lược phát triển của cơ sở GDMN. 3. Các phương pháp dự báo trong quản trị nhà trường. 4. Xây dựng bản chiến lược phát triển dựa trên các phương pháp dự báo.	- Phân tích được sự cần thiết của chiến lược phát triển của cơ sở GDMN trong giai đoạn hiện nay. - Vận dụng các kiến thức được trang bị đề xuất được bản phân tích vận dụng các phương pháp dự báo trong quản trị nhà trường đáp ứng đổi mới GDMN. - Xây dựng được một bản chiến lược phát triển nhà trường và hỗ trợ CBQL cơ sở GDMN về tổ chức, xây dựng chiến lược phát triển nhà trường.	10	10
QLMN12	Thực hiện dân chủ cơ sở trong nhà trường 1. Một số vấn đề lý luận về quản lý xung đột trong cơ sở GDMN và xung đột với cha mẹ trẻ. 2. Những ảnh hưởng của xung đột ở cơ sở GDMN đến chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ và bầu không khí trong cơ sở GDMN. 3. Kỹ năng của người CBQL trong quản lý xung đột và giải quyết xung đột ở cơ sở GDMN. Quản lý các đơn thư, khiếu nại, tố	- Phân tích được những ảnh hưởng của xung đột ở cơ sở GDMN đến chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ và bầu không khí trong cơ sở GDMN. - Vận dụng các kiến thức được trang bị đề xuất được cách thức giải quyết hiệu quả các xung đột trong cơ sở GDMN và với cha mẹ trẻ mầm non. - Xây dựng được bản kế hoạch chi tiết về giải quyết các xung đột trong quá trình quản lý cơ sở	10	10

	cáo. 4. Các giải pháp rèn luyện kỹ năng giải quyết xung đột và ra quyết định trong quá trình quản lý cơ sở GDMN.	GDMN và hỗ trợ CBQL cơ sở GDMN về việc giải quyết xung đột trong cơ sở GDMN và với cha mẹ trẻ.		
QLMN18	Ứng dụng CNTT trong quản trị nhà trường 1. Chỉ đạo hoạt động nuôi dưỡng trẻ trong các cơ sở GDMN: nhu cầu dinh dưỡng, xây dựng khẩu phần thực đơn, Chế biến và tổ chức bữa ăn cho trẻ, khai thác điều kiện tại địa phương vào hoạt động nuôi dưỡng ở cơ sở GDMN. 2. Chỉ đạo hoạt động chăm sóc sức khỏe: Đặc điểm phát triển của trẻ em và những vấn đề đặt ra đối với hoạt động chăm sóc; Tổ chức chế độ sinh hoạt, thực hiện khám sức khỏe và giám sát sự phát triển; Tổ chức vệ sinh môi trường. 3. Phối hợp giữa các lực lượng trong chỉ đạo các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em.	- Phân tích được sự cần thiết, những yêu cầu trong chỉ đạo hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ em trong các cơ sở GDMN. - Vận dụng các kiến thức được trang bị trong đánh giá thực trạng thực hiện hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ em trong cơ sở GDMN. Từ đó đưa ra các biện pháp chỉ đạo hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ em trong cơ sở GDMN đạt hiệu quả. - Hỗ trợ CBQL cơ sở GDMN về quản trị hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe của trẻ em.	10	10

2. Giáo viên

Mô đun	Tên và nội dung chính của mô đun	Yêu cầu cần đạt đối với người học	Thời lượng	
			Lý thuyết	Thực hành

GVMN 2	Quản lý cảm xúc bản thân của người GVMN trong hoạt động nghề nghiệp 1. Cảm xúc bản thân của GVMN trong hoạt động nghề nghiệp. 2. Quản lý cảm xúc bản thân của GVMN trong hoạt động nghề nghiệp. 3. Kỹ năng quản lý cảm xúc bản thân của GVMN trong hoạt động nghề nghiệp. 4. Rèn luyện kỹ năng quản lý cảm xúc bản thân của GVMN trong hoạt động nghề nghiệp	Modun này giúp giáo viên. Phân tích được sự cần thiết phải quản lý cảm xúc của GVMN trong hoạt động nghề nghiệp. - Vận dụng kiến thức được trang bị để xác định các hạn chế trong quản lý cảm xúc của bản thân và của đồng nghiệp khi thực hiện hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ em. - Đề xuất được một số biện pháp để tự rèn luyện và hỗ trợ đồng nghiệp rèn luyện kỹ năng quản lý cảm xúc bản thân trong hoạt động nghề nghiệp.	10	10
GVMN 7	Phát triển chương trình GDMN phù hợp với sự phát triển của trẻ em và bối cảnh địa phương”. 1. Khái niệm chương trình giáo dục mầm non là gì? 2. Phát triển Chương trình giáo dục của cơ sở GDMN 3. Sự cần thiết và yêu cầu đối với phát triển Chương trình giáo dục phù hợp với sự phát triển của trẻ em và bối cảnh địa phương. 4. Hướng dẫn phát triển Chương trình giáo dục của cơ sở GDMN phù	Modun này cung cấp cho GV: Dựa trên sự hiểu biết về sự phát triển, các giáo viên cần theo sát và đánh giá sự phát triển theo các giai đoạn của trẻ. Phối hợp các giá trị văn hóa và giá trị tinh thần tốt đẹp tại địa phương trong quá trình giảng dạy. Nhằm nắm bắt các yếu tố mạnh – yếu để điều chỉnh kế hoạch giảng dạy phù hợp. Sự thay đổi về suy nghĩ, nhận thức và bên trong cơ thể trẻ khá nhanh chóng. Các yêu cầu về giáo dục giới tính cho trẻ mầm non được đưa ra trong quá trình giảng dạy. Trẻ khá nhạy cảm với các vấn đề xung quanh nên khi giảng dạy cần lưu ý cảm xúc của trẻ. Tránh các tình huống gây sự phân	10	10

	hợp với sự phát triển của trẻ em và bối cảnh địa phương	biệt đối xử, phân biệt giới tính. Đảm bảo tính công bằng, quyền bình đẳng và khả năng phát triển của trẻ thật đồng đều. Các địa phương khác nhau nên việc xây dựng và đầu tư về cơ sở vật chất cũng khác nhau. Sự thiếu hụt của trang bị hoàn toàn có thể xảy ra ở bất kỳ địa phương nào. Chỉ có xác định được cơ sở vật chất địa phương mới xây dựng được kế hoạch bài giảng phù hợp.		
GVMN 8	“Lập kế hoạch giáo dục trẻ em trong nhóm, lớp trong các cơ sở GDMN”. 1. Các loại kế hoạch giáo dục thực hiện chương trình GDMN 2. Các loại kế hoạch giáo dục và yêu cầu đối với xây dựng kế hoạch giáo dục trẻ em trong nhóm, lớp. 3. Hướng dẫn tổ chức hoạt động phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội theo quan điểm giáo dục lấy trẻ em làm trung tâm.	Modun này giúp giáo viên. - Xác định được mục tiêu, nội dung, phương pháp, đồ dùng đồ chơi phương tiện, học liệu, thời gian, địa điểm phù hợp với lợi ích, nhu cầu và khả năng của trẻ. - Linh hoạt thay đổi nội dung, phương pháp, đồ dùng, thời gian, địa điểm khi hoàn cảnh thay đổi. - Giáo viên có nhiều cách trình bày kế hoạch giáo dục, chỉ cần đảm bảo mục tiêu, nội dung, lĩnh vực hoạt động - Chú trọng nhất vào kế hoạch giáo dục tuần và ngày.	10	10
GVMN 10	Đảm bảo an toàn cho trẻ trong các cơ sở GDMN 1. Các quy định về đảm bảo an toàn cho trẻ em trong cơ sở GDMN. 2. Nguy cơ gây mất an	- Phân tích được các yêu cầu, quy định về đảm bảo an toàn cho trẻ em trong cơ sở GDMN - Vận dụng các kiến thức được trang bị vào đánh giá mức độ đảm bảo an toàn cho trẻ em của cơ sở GDMN mình		

	toàn cho trẻ em trong cơ sở GDMN và cách phòng tránh. 3. Quy trình xử lý khi xảy ra tình huống mất an toàn cho trẻ em (bao gồm cả các tình huống khẩn cấp). 4. Xử lý tình huống có liên quan.	đang công tác xác định được hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế. - Đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả phòng tránh và xử lý một số tình huống mất an toàn cho trẻ em trong cơ sở GDMN.	10	10
GVMN 15	Tổ chức các hoạt động phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ em theo quan điểm giáo dục lấy trẻ em làm trung tâm 1. Đặc điểm phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội của trẻ em, mục tiêu và kết quả mong đợi theo Chương trình GDMN. 2. Quan điểm giáo dục lấy trẻ em làm trung tâm trong phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ em. 3. Hướng dẫn tổ chức hoạt động phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội theo quan điểm giáo dục lấy trẻ em làm trung tâm.	- Phân tích được cơ sở lý luận của phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội theo quan điểm giáo dục lấy trẻ em làm trung tâm. - Vận dụng kiến thức được trang bị vào đánh giá thực trạng và phát hiện các hạn chế trong tổ chức hoạt động phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội theo quan điểm giáo dục lấy trẻ em làm trung tâm. - Đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội theo quan điểm giáo dục lấy trẻ em làm trung tâm trong nhóm, lớp tại cơ sở GDMN.	10	10
GVMN 19	* Tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ em lứa tuổi mầm non. I. Khái quát về kỹ năng sống. II. Quá trình hình thành kỹ năng sống cho trẻ. III. Mục tiêu giáo dục kỹ	Modun này giúp cho giáo viên hiểu được tâm sinh lý của trẻ mẫu giáo. - Nắm vững chương trình giáo dục mầm non hiện hành. - Sử dụng các phương pháp dạy học tích cực cho trẻ mẫu giáo.		

	năng sống cho trẻ mẫu giáo. IV. Nội dung giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo. V. Phương pháp giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo. VI. Những hình thức giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo. VI. Lập kế hoạch giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo. VII. Đánh giá giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo.	- Lập kế hoạch chăm sóc trẻ mẫu giáo một cách thành thạo. - Nắm được những vấn đề chung về giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo. - Sử dụng thành thạo các phương pháp theo dõi và đánh giá sự phát triển của trẻ.	10	10
GVMN 25	Giáo dục kỹ luật tích cực cho trẻ em lứa tuổi mầm non 1. Khái niệm, bản chất, đặc điểm của kỹ luật tích cực cho trẻ em. 2. Các nguyên tắc, nội dung và phương pháp giáo dục kỹ luật tích cực cho trẻ em. 3. Cơ sở pháp lý của giáo dục kỹ luật tích cực cho trẻ em. 4. Hướng dẫn thực hiện giáo dục kỹ luật tích cực cho trẻ em trong cơ sở GDMN.	- Phân tích được cơ sở lý luận và pháp lý của giáo dục kỹ luật tích cực trong cơ sở GDMN. - Vận dụng kiến thức được trang bị vào thực hiện giáo dục kỹ luật tích cực cho trẻ em tại nhóm, lớp trong cơ sở GDMN. - Hỗ trợ đồng nghiệp trong giáo dục kỹ luật tích cực cho trẻ em.	10	10